

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1390/QĐ - UBND

Thái Bình, ngày 23 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án Xây dựng xã hội học tập tỉnh Thái Bình đến năm 2020.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Văn bản số 412/SGDĐT-GDĐT ngày 12/6/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án Xây dựng xã hội học tập tỉnh Thái Bình đến năm 2020.

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt Đề án xây dựng xã hội học tập tỉnh Thái Bình giai đoạn 2010-2015.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo Xây dựng xã hội học tập tỉnh, Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh, các Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ly*

Nơi nhận:

- BCD Xây dựng XHHT quốc gia;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- BCD XDXHHT tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, VX, TH *ly*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



ĐỀ ÁN

Xây dựng xã hội học tập tỉnh Thái Bình đến năm 2020.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu tổng quát:

Huy động sức mạnh toàn xã hội cung ứng các cơ hội học tập để mọi người được học tập suốt đời, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình; mọi cá nhân có trách nhiệm và nghĩa vụ học tập thường xuyên, tận dụng mọi cơ hội học tập để làm người công dân tốt, có nghề nghiệp và lao động với hiệu quả cao hơn; đảm bảo công bằng xã hội trong giáo dục; đẩy mạnh các hoạt động học tập ngoài nhà trường góp phần phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Mục tiêu đến năm 2015:

a) Về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Về xóa mù chữ:

+ 99,9% người trong độ tuổi từ 15-60, 99,95% người trong độ tuổi từ 15-35 biết chữ. Đặc biệt ưu tiên xóa mù chữ cho đối tượng là phụ nữ và trẻ em gái ở các xã khu Nam huyện Tiền Hải và ở Thôn Cao Bình, xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương;

+ 95% số người mới biết chữ tiếp tục học tập và không mù chữ trở lại;

- Về phổ cập giáo dục: 100% huyện, thành phố củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Về chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục thường xuyên:

+ 85% trung tâm học tập cộng đồng hoạt động đạt loại khá trở lên;

+ Các trung tâm giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp thực hiện cả 3 nhóm nhiệm vụ: giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp và dạy nghề phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

b) Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ:

- 90% cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm;

- 20% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (tương đương A2) và 5% có trình độ bậc 3 (tương đương B1);

- Hằng năm, tăng tỷ lệ số công nhân lao động có kiến thức cơ bản về tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc và giao lưu văn hóa.

c) Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề để lao động có hiệu quả hơn, hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn.

- *Đối với cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện:*

+ 100% được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định, bảo đảm sau khi được đào tạo, bồi dưỡng làm việc hiệu quả hơn; được trang bị và nâng cao kiến thức về văn hóa công sở, trách nhiệm và đạo đức công vụ;

+ 100% cán bộ, công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định;

+ 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng, ban và tương đương được đào tạo bồi dưỡng theo chương trình quy định trước khi bổ nhiệm;

+ 90% thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hằng năm.

- *Đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã):*

+ 100% cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc;

+ 95% cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định;

+ 75% công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hằng năm.

- *Đối với lao động nông thôn:* 65% lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại các trung tâm học tập cộng đồng.

- *Đối với công nhân lao động:* 80% công nhân lao động tại các khu công nghiệp có trình độ học vấn trung học phổ thông hoặc tương đương; tăng tỷ lệ công nhân lao động có tay nghề cao ở các ngành kinh tế mũi nhọn; phấn đấu 85% công nhân lao động qua đào tạo nghề .

d) Hoàn thiện kỹ năng sống, xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn:

Hằng năm tăng dần tỷ lệ học sinh, sinh viên và người lao động tham gia học tập các chương trình kỹ năng sống để xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn. Trong đó phấn đấu 50% học sinh, sinh viên được học đủ các chuyên đề theo quy định về kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục .

2.2. Mục tiêu đến năm 2020:

a) Về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục thường xuyên:

- Về xóa mù chữ:

+ 99,95% người trong độ tuổi từ 15-60, 99,98% người trong độ tuổi từ 15-35 biết chữ.

+ 98% số người mới biết chữ tiếp tục học tập và không mù chữ trở lại.

- Về phổ cập giáo dục: 100% huyện, thành phố tiếp tục củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Về chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục thường xuyên:

+ 90% trung tâm học tập cộng đồng hoạt động đạt loại khá trở lên.

+ Các trung tâm giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp thực hiện cả 3 nhóm nhiệm vụ: giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp và dạy nghề phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

b) Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ:

- 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm;

- 45% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (tương đương A2) và 20% có trình độ bậc 3 (tương đương B1);

- Hằng năm, tiếp tục tăng tỷ lệ số công nhân lao động có kiến thức cơ bản về tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc và giao lưu văn hóa.

c) Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề để lao động có hiệu quả hơn, hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn.

- *Đối với cán bộ, công chức cấp tỉnh đến cấp huyện:*

+ Tiếp tục duy trì 100% được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định, bảo đảm sau khi được đào tạo, bồi dưỡng làm việc hiệu quả hơn; được trang bị và nâng cao kiến thức về văn hóa công sở, trách nhiệm và đạo đức công vụ;

+ 100% cán bộ, công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định;

+ 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng, ban và tương đương được đào tạo bồi dưỡng theo chương trình quy định trước khi bổ nhiệm;

+ 95% thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

- *Đối với cán bộ, công chức cấp xã:*

+ 100% cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc;

+ 100% cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định;

+ 90% công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

- *Đối với lao động nông thôn:* 80% lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại các trung tâm học tập cộng đồng

- *Đối với công nhân lao động:* 90% công nhân lao động tại các khu công nghiệp có trình độ học vấn trung học phổ thông hoặc tương đương; tăng tỷ lệ công nhân lao động có tay nghề cao ở các ngành kinh tế mũi nhọn; phấn đấu 95% công nhân qua đào tạo nghề .

d) Hoàn thiện kỹ năng sống, xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn:

Hàng năm, tiếp tục tăng dần tỷ lệ học sinh, sinh viên và người lao động tham gia học tập các chương trình kỹ năng sống để xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn. Trong đó phần đầu 80% học sinh, sinh viên học đủ các chuyên đề theo quy định về kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục .

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân về mục đích, ý nghĩa, vai trò, lợi ích, thấy được trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc xây dựng xã hội học tập

- Tổ chức các hình thức tuyên truyền phong phú trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các cơ sở giáo dục, cơ quan, doanh nghiệp, khu dân cư, qua hội nghị, hội thảo, mạng Internet;

- Tổ chức tuyên truyền xây dựng xã hội học tập thông qua phong trào gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, phát động phong trào đơn vị học tập, cộng đồng học tập. Đẩy mạnh các hoạt động khuyến học, khuyến tài, tạo nhiều cơ hội học tập cho mọi người;

- Tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú nhằm động viên mọi người học tập suốt đời; hàng năm các huyện, thành phố luân phiên tổ chức điểm Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời để rút kinh nghiệm tổ chức ở các địa phương trong tỉnh;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện thường xuyên chuyên mục “Xây dựng xã hội học tập” trên Báo Thái Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình; biên soạn và phát hành bản tin, các tài liệu tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập;

- Tổ chức tuyên dương, khen thưởng các đơn vị, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác xây dựng xã hội học tập; tổ chức xét tặng danh hiệu “Đơn vị học tập” cho các cơ quan, các địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch cử người tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch chung của tỉnh, ngành; mỗi cá nhân coi việc học tập là quyền lợi, nghĩa vụ đối với bản thân, gia đình và xã hội.

2. Tổ chức các hoạt động học tập suốt đời thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ.

- Các phương tiện thông tin đại chúng thực hiện các chương trình giáo dục từ xa, bồi dưỡng kiến thức về các lĩnh vực của khoa học và đời sống;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời ”;

- Thiết chế giáo dục ngoài nhà trường phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Tuần lễ học tập suốt đời” hàng năm; Làm tốt việc cung ứng các cơ hội học tập cho mọi người dân.

3. Củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục:



a) Trung tâm học tập cộng đồng:

- Củng cố, phát triển bền vững, nhân rộng mô hình các trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả cao nhằm thực hiện các chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng yêu cầu người học;

- Tăng cường đầu tư kinh phí và cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng; triển khai thực hiện Thông tư 96/2008/TT-BTC ngày 27/10/2008 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các Trung tâm học tập cộng đồng (HTCĐ); hướng dẫn cơ sở thực hiện kinh phí chương trình mục tiêu xây dựng xã hội học tập hằng năm;

- Tiếp tục kiện toàn lãnh đạo trung tâm học tập cộng đồng theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng và tinh thần Kết luận số 04-KL/TU ngày 01/4/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; Tăng cường tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và báo cáo viên; Phát triển mô hình câu lạc bộ cộng đồng; Xây dựng mô hình điểm trung tâm học tập cộng đồng kết hợp với nhà văn hoá, thư viện văn hóa, thư viện xã để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung trên toàn tỉnh; có cơ chế khuyến khích, động viên người có kinh nghiệm, kiến thức, cán bộ nghỉ hưu tham gia vào hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng;

- Ngành Giáo dục và Đào tạo tích cực phối hợp với các ngành, với cấp ủy chính quyền địa phương đa dạng hoá nội dung, chương trình, hình thức giáo dục, tổ chức biên soạn tài liệu giảng dạy tại trung tâm học tập cộng đồng để trung tâm thực sự trở thành công cụ thiết yếu xây dựng xã hội học tập ở cơ sở.

b) Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, trung tâm giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp huyện, thành phố.

- Xây dựng cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Các trung tâm được đưa vào danh mục xây dựng cơ bản hàng năm;

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, trung tâm giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp huyện, thành phố đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, hợp lý về cơ cấu đảm nhiệm 3 nhiệm vụ giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp và dạy nghề;

- Đa dạng hoá nội dung, chương trình, hình thức hoạt động, coi trọng các chương trình giáo dục kỹ năng sống, ứng phó với sự biến đổi trong cuộc sống của người dân; Cần đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng của các chương trình giáo dục thường xuyên để lấy văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

- Tăng cường công tác quản lý và đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo, đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên cho mọi lứa tuổi, mọi thành phần kinh tế;

- Hằng năm tổ chức rà soát, điều tra, huy động các đối tượng mù chữ thuộc độ tuổi 15- 60 tham gia các chương trình học xoá mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ để duy trì, củng cố vững chắc kết quả xoá mù chữ và phổ cập giáo dục;



- Tạo điều kiện hỗ trợ để các đối tượng khó khăn (trẻ khuyết tật, trẻ mồ côi, phụ nữ, trẻ em vùng ven biển khu nam huyện Tiền Hải và xã Hồng Tiến Kiến Xương) được tham gia học tập.

c) Các cơ sở giáo dục chính quy làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên:

Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá trong các cơ sở giáo dục nhằm giáo dục cho học sinh, sinh viên, học viên tinh thần ham học, tự học, khả năng nghiên cứu để học tập suốt đời có hiệu quả. Các cơ sở giáo dục tổ chức nghiên cứu về hình thức học tập suốt đời, phát triển các loại học liệu phục vụ cho học tập suốt đời; xây dựng chương trình và bồi dưỡng về phương pháp giáo dục người lớn cho giáo viên các cơ sở giáo dục thường xuyên; tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học viên.

d) Các cơ sở giáo dục khác:

- Thực hiện sáp nhập Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phòng chuyên môn của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh để giảm bớt đầu mối quản lý và hoạt động hiệu quả hơn; Quản lý tốt tổ chức và hoạt động các trung tâm ngoại ngữ, tin học tư thục trên địa bàn tỉnh theo cơ chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” để nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ;

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc các thành phần kinh tế khác nhau thành lập các cơ sở học tập, bồi dưỡng thường xuyên cho người lao động;

- Tích cực phân luồng sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông, tăng cường đầu tư, mở rộng và nâng cao chất lượng hệ thống đào tạo nghề để thu hút học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào học và đáp ứng yêu cầu lao động kỹ thuật ngày càng cao của thị trường lao động;

- Khuyến khích mở các cơ sở giáo dục ngoài công lập ở những nơi có điều kiện về kinh tế-xã hội (thành phố, thị trấn), nhằm huy động các nguồn lực tham gia phát triển giáo dục;

- Kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường-gia đình-xã hội trong quản lý và giáo dục đạo đức học sinh;

- Tăng cường tổ chức cho học sinh, sinh viên tham gia học các chương trình giáo dục kỹ năng sống. Đổi mới phương pháp các chương trình giáo dục kỹ năng sống để tránh quá tải cho người học.

4. Đẩy mạnh hình thức học từ xa, học qua mạng:

- Phát triển, mở rộng các hình thức học tập tạo điều kiện cho người dân tham gia học tập suốt đời từ xa, học qua mạng, truyền nghề tại các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp;

- Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho việc đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến (E-learning); tăng cường ứng

dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong việc cung ứng các chương trình học tập suốt đời cho mọi người.

5. Triển khai Đề án Xây dựng xã học tập lồng ghép với các kế hoạch, đề án thành phần, dự án, các chương trình mục tiêu đã và đang triển khai.

Triển khai Đề án Xây dựng xã hội học tập lồng ghép với các kế hoạch, đề án thành phần, dự án, các chương trình mục tiêu đã và đang triển khai như: Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020”, Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức các cấp, các ngành giai đoạn 2011-2015; Đề án quy hoạch mạng lưới trường học tỉnh Thái Bình đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; Kế hoạch tổ chức dạy nghề trong các doanh nghiệp; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 04/5/2012 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Thái Bình giai đoạn 2012-2015; Quyết định 1705/QĐ-UBND ngày 27/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2011-2020; Đề án số 06-ĐA/TU ngày 14/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tuyển chọn cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 09/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi giai đoạn 2010 - 2015.

6. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng xã hội học tập:

- Quy định trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của các tổ chức và cá nhân, cơ chế tham gia, phối hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp đối với học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập;

- Tổ chức đánh giá kết quả xây dựng xã hội học tập của các cơ quan, đơn vị và các địa phương theo Bộ tiêu chí do Viện Khoa học Giáo dục Việt nam nghiên cứu, xây dựng;

- Các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân đưa “Xây dựng xã hội học tập” là nội dung bắt buộc trong chương trình, kế hoạch hoạt động, thi đua hằng năm và từng giai đoạn;

- Củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập các cấp;

- Củng cố, xây dựng bộ phận làm đầu mối quản lý về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập ở các sở, ngành, tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp;

- Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng xây dựng “Quỹ học tập suốt đời” để hỗ trợ người lao động học tập nâng cao trình độ nghề nghiệp, hoặc đào tạo lại cho những người chuyển đổi nghề nghiệp.

7. Tăng cường giao lưu học tập trong nước và quốc tế:

- Tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế về xây dựng xã hội học tập; phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo nhằm chia sẻ kinh nghiệm, cập nhật thông tin về học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập với các tỉnh;

- Tổ chức nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập tại một số nước có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực này.

- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo từ xa;

8. Triển khai các biện pháp hỗ trợ người học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập suốt đời:

- Tạo điều kiện hỗ trợ các cơ hội học tập cho người học thuộc nhóm chính sách, phụ nữ, trẻ em gái, đặc biệt là các xã có lao động làm nghề đánh cá trên biển;

- Trang bị tài liệu học tập về các lĩnh vực của đời sống xã hội đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân;

- Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá phù hợp với việc học tập của người lớn.

III. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí thực hiện Đề án từ ngân sách nhà nước dự kiến là 5.100 triệu đồng (vốn sự nghiệp) cho các hoạt động sau:

a) Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc xây dựng xã hội học tập: 700 triệu đồng

b) Cung cấp tài liệu học tập cho các cơ sở giáo dục thường xuyên: 2.000 triệu đồng

c) Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục thường xuyên: 1.500 triệu đồng

d) Tăng cường hợp tác quốc tế trong xây dựng xã hội học tập: 700 triệu đồng

đ) Kinh phí quản lý thực hiện Đề án: 200 triệu đồng

2. Kinh phí thực hiện Đề án theo tiến độ thực hiện:

a) Đến năm 2015: 1.450 triệu đồng

b) Từ năm 2016 đến năm 2020: 3.650 triệu đồng

3. Cơ chế tài chính của Đề án:

a) Ngân sách trung ương đảm bảo 40% tổng kinh phí để thực hiện các hoạt động quy định tại a, b, c, d, đ Khoản 1, Mục này.

b) Tinh cân đối ngân sách hỗ trợ cho các hoạt động tuyên truyền; cung cấp tài liệu học tập phù hợp với địa phương; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý.

c) Huy động thêm nguồn lực của các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng để bổ sung cho việc thực hiện Đề án;

d) Các cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng Đề án thành phần, căn cứ vào nội dung, chương trình, mục tiêu để dự toán kinh phí cụ thể gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể, tổ chức và các địa phương giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Đề án; Xây dựng kế hoạch hằng năm, các văn bản hướng dẫn xây dựng xã hội học tập.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các đề án thành phần theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức phổ biến kiến thức về các lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, pháp luật, bảo vệ sức khoẻ, bảo vệ môi trường trong các trung tâm học tập cộng đồng để đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân;

- Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh tổ chức đánh giá kết quả xây dựng xã hội học tập của các cơ quan, đơn vị và các địa phương theo bộ tiêu chí do Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam nghiên cứu, xây dựng.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện Đề án xóa mù chữ giai đoạn 2012 - 2020 và Đề án phát triển giáo dục từ xa theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Hướng dẫn tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Tuần lễ học tập suốt đời” hằng năm cho các cơ sở giáo dục và các đơn vị cung ứng cơ hội học tập trong tỉnh;

- Kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Đề án; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Hội Khuyến học tỉnh:

- Phối hợp với các tổ chức, các lực lượng xã hội trong việc tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tích cực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng;

- Chủ trì thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020” được phê duyệt tại Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng các mô hình học tập phù hợp để thực hiện các mục tiêu của Đề án theo hướng dẫn của Hội khuyến học Việt Nam;

- Chủ trì đánh giá công nhận “Đơn vị học tập”, “Cộng đồng học tập”.

3. Sở Lao động Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch phát triển dạy nghề gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh và dạy nghề cho lao động ở nông thôn;

- Chủ trì thực hiện Đề án "Hỗ trợ cho người lao động nông thôn, những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật có điều kiện để học tập suốt đời" trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

4. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể, tổ chức và các địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện thực hiện Đề án "Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hoá, câu lạc bộ" trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trang bị kiến thức nâng cao văn hoá công sở cho cán bộ, công chức, viên chức;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các địa phương củng cố, kiện toàn mô hình hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng kết hợp với trung tâm văn hoá thể thao xã.

5. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình:

- Tổ chức tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập;

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Truyền thông về xây dựng xã hội học tập" theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tổ chức các hình thức tuyên truyền phong phú về xây dựng xã hội học tập thông qua các phong trào gia đình học tập, dòng họ học tập;

- Xây dựng chuyên mục "Xây dựng xã hội học tập" qua đó vận động người dân học tập suốt đời, tận dụng mọi cơ hội để học tập nâng cao đời sống vật chất và tinh thần.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện Đề án đến năm 2020 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành, đoàn thể, tổ chức và các địa phương liên quan hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, đầu tư đối với hoạt động của Đề án; phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án.

7. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể, tổ chức và các địa phương tham mưu mức phụ cấp cán bộ quản lý của trung tâm học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn theo Thông tư số 96/2008/TT-BTC ngày 27/10/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các trung tâm học tập cộng đồng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt

8. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể, tổ chức và các địa phương thực hiện bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức từ cấp tỉnh đến cấp xã; Triển khai thực hiện Quyết định số 1705/QĐ-UBND ngày 27/7/2012 phê duyệt Quy hoạch nhân lực tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2011-2020; phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với Sở Lao động-Thương Bình và Xã hội phụ trách nhóm đối tượng lao động nông thôn thực hiện mục tiêu của Đề án này.

10. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Cùng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập cấp huyện; chỉ đạo thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập cấp xã;

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập trên địa bàn;

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động, phối hợp tốt với các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức nghề nghiệp để triển khai thực hiện kế hoạch của cấp huyện;

- Chỉ đạo cấp đúng, đủ, kịp thời kinh phí hỗ trợ hoạt động hằng năm của trung tâm học tập cộng đồng; chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm mở rộng hiểu biết, nâng cao nhận thức và chất lượng cuộc sống của các tầng lớp nhân dân;

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

- Tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia học tập; đưa nội dung xây dựng xã hội học tập vào phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư".

- Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo, chính quyền các cấp thực hiện xây dựng xã hội học tập.

b) Liên đoàn Lao động tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn và tay nghề cho đội ngũ người lao động trong các doanh nghiệp;

- Phối hợp tổ chức các chương trình giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho người lao động;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời cho công nhân lao động trong các doanh nghiệp" theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

c) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập cho đoàn viên, thanh niên;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng phong trào thanh niên tình nguyện, thanh niên tài năng; vận động quỹ hỗ trợ thanh niên có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập.

d) Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh:

- Tổ chức phối hợp, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trong phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền, vận động phụ nữ, trẻ em gái ở những xã khó khăn tham gia học nghề, các lớp chuyên đề;

đ) Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh tỉnh:

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, các tổ chức, các lực lượng xã hội trong việc tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân tích cực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập;

- Chỉ đạo các cấp hội phối hợp với ngành chức năng để tổ chức điều tra khảo sát trình độ văn hoá, nhu cầu học tập suốt đời của hội viên; xây dựng các kế hoạch: Xoá mù chữ, chuyên đề khoa học kỹ thuật, pháp luật, kỹ thuật nông nghiệp cho hội viên;

- Tích cực vận động người lao động ở các địa phương, đơn vị tham gia các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn, các lớp chuyên đề do Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm học tập cộng đồng tổ chức. /*ly*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Thị Hải